

Bản án số: 205/2022/HS-ST
Ngày 19-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Ông Lê Bá Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 191/2022/TLST- HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị B, sinh năm 1995 tại Bạc Liêu; nơi thường trú: Ấp T, xã A, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Khu phố H, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1966 và bà Ngô Thị Nh, sinh năm 1967; chưa có chồng, con. Tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 15/3/2022 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 28/3/2022. Ngày 28/3/2022 Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Bà Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện S, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Tổ M, khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Văn S, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp T, xã A, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị B và Huỳnh Ngọc T là bạn của nhau. Trần Thị B ở phòng trọ số M còn Huỳnh Ngọc T ở phòng trọ số H khu nhà trọ Đỗ Văn M thuộc khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 15/3/2022, B điều khiển xe mô tô biển số 94D1- 489.52 đi ngang qua phòng trọ của Huỳnh Ngọc T, thì B nhìn thấy xe mô tô biển số 83C1-571.28 của T đang dừng ở phía trước cửa phòng trọ, cốp xe không khóa nên B nảy sinh ý định mở cốp xe mô tô biển số 83C1-571.28 để lấy trộm tài sản bên trong. Thực hiện ý định, B dừng xe lại và quan sát xung quanh, thấy không có người nên B nhanh chóng đi lại gần xe mô tô 83C1-571.28 của T dùng tay phải mở cốp xe lên thì nhìn thấy bên trong có 01 cái ví da màu đỏ. Lúc này, B dùng tay trái lấy cái ví da màu đỏ rồi nhanh chóng lên xe mô tô biển số 94D1- 489.52 của B điều khiển chạy đi ra khỏi khu nhà trọ. Sau đó, B cất giấu cái ví da màu đỏ vừa trộm được vào bên trong hộc xe gần ổ khóa xe rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy ra đường. Khi điều khiển xe mô tô biển số 94D1- 489.52 đi được một đoạn thì B dừng lại mở cái ví da màu đỏ vừa lấy trộm được của T ra xem thì nhìn thấy bên trong có 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Huỳnh Ngọc T, 01 giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Ngọc T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 83C1-571.28 và số tiền 900.000 đồng. Lúc này, B nhớ ra là trước đây T có đưa thẻ ATM của T cho B và cho B biết mật khẩu để nhờ B đi rút tiền trong thẻ ATM dùm cho T nên B biết mật khẩu của T. B tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến trụ ATM của ngân hàng BIDV tại thành phố M vào rút 04 lần được tổng số tiền là 12.000.000 đồng rồi bỏ vào bên trong cái ví da màu đỏ, B tiếp tục để cái ví da màu đỏ vào trong hộc trước xe mô tô của B rồi điều khiển xe đi về phòng trọ. Trên đường đi về phòng trọ của B tại phường K thì B đã làm rơi mất cái ví da màu đỏ cùng toàn bộ tiền và giấy tờ bên trong nhưng không rõ là rơi ở đâu. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, đến ngày 19/3/2022, Huỳnh Ngọc T đến Công an phường K trình báo sự việc bị mất trộm tài sản. Qua truy xét, Công an phường K mời Trần Thị B về trụ sở làm việc. Qua làm việc, B đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt 01 ví da màu đỏ; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Huỳnh Ngọc T, 01 giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Ngọc T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 83C1-571.28; số tiền 12.900.000 đồng của Huỳnh Ngọc T.

Công an phường K tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 94D1- 489.52; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị B.

Công an phường K đã xác lập hồ sơ ban đầu và chuyển về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Bình Dương để tiếp tục điều tra xác minh theo thẩm quyền.

Ngày 21/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã yêu cầu định giá, xác định giá trị thiệt hại tại thời điểm bị chiếm đoạt của 01 ví da màu đỏ.

Tại công văn số 65 ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Tân Uyên xác định do tài sản không thu hồi được, không mô tả được nhãn hiệu, thông số, đặc điểm của tài sản nên Hội đồng định giá không có cơ sở để khảo sát giá, kiểm định, đánh giá chất lượng còn lại của tài sản để làm cơ sở định giá trị của tài sản theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 10 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản, trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự.

Bản Cáo trạng số 200/CT-VKSTU ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thị B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Ngọc T đã nhận lại số tiền 12.900.000 đồng, không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Thị B.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác. Tại

phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt họ. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Bị cáo Trần Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 15/3/2022, tại khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương, Trần Thị B đã có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Huỳnh Ngọc T lén lút chiếm đoạt số tiền 12.900.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 200/CT-VKSTU ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, động cơ tư lợi nên cố ý phạm tội. Hành vi này thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Ngoài ra, hành vi lấy trộm tài sản là bất chợt, bị cáo không có ý định trước, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trường hợp của bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Xét thấy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xem xét xử lý bằng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan

hồng của pháp luật đối với những người phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội.

[8] Xét thấy, mức hình phạt và hướng xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã lại nhận số tiền bồi thường 12.900.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị B, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Trần Thị B 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (19/9/2022).

Giao bị cáo Trần Thị B cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Không đặt ra xem xét.

3. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Thị B.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thị B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- UBND phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Hạnh

